

Số: **44** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật
của Trường Đại học Gia Định

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Gia Định, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 26 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Gia Định của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Gia Định theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 42/50 tiêu chí (chiếm 84%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Gia Định đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Gia Định thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Gia Định theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Chủ tịch Hội đồng KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Gia Định;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số **44** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	3			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	3			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,71	5	71,43
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	3			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,84	42	84,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 44 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật (CTĐT) của Trường Đại học Gia Định, giai đoạn 2018 - 2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học và thể hiện được sự gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp mục tiêu đào tạo, đảm bảo rõ ràng, bao quát yêu cầu chung và chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được rà soát, điều chỉnh vào năm 2020, 2021; có tham khảo ý kiến các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có cấu trúc đúng quy định, cung cấp đầy đủ thông tin về CTĐT và được rà soát, điều chỉnh, ban hành vào các năm 2020, 2021. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm. Các học phần trong chương trình dạy học cơ bản thể hiện sự đóng góp nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, cập nhật vào năm 2020 và 2021, có lấy ý kiến của các bên liên quan và tham khảo các CTĐT trong nước và ngoài nước. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Trường được xác định và công bố rõ ràng. Nhà trường đã ban hành đầy đủ văn bản quy định về việc công tác kiểm tra đánh giá, có hệ thống quản lý điểm. Kết quả đánh giá được công bố kịp thời cho sinh viên qua tài khoản cá nhân. Tỷ lệ hài lòng của người học về công tác kiểm tra đánh giá qua các năm trong giai đoạn đánh giá đều đạt trên 80%. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch căn cứ vào Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025 và nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Việc tuyển dụng và bổ nhiệm giảng viên dựa theo những tiêu chí về phẩm chất, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học, ưu tiên khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh. Việc đánh giá năng lực giảng viên được theo dõi, giám sát thông qua phần mềm ASC. Chiến lược phát triển và đề án vị trí việc làm của Trường quy định rõ từng vị trí việc làm. Trường đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quy hoạch cán bộ và tiêu chuẩn chức danh; có chính sách thu hút đội ngũ nhân viên thông qua mức lương cạnh tranh, khen thưởng, đào tạo với mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Kết quả tuyển dụng đội ngũ nhân viên hỗ trợ được công khai, minh bạch. Việc đánh giá hiệu quả công việc được áp dụng theo hệ thống đánh giá năng lực thực hiện KPIs. Công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được xây dựng và thực hiện hằng năm trên cơ sở kết quả phân tích nhu cầu phát triển chuyên môn và nghiệp vụ. Chính sách và quy định về tuyển sinh của Trường rõ ràng, đúng các quy định hiện hành. Đề án tuyển sinh hằng năm có đầy đủ thông tin theo quy định và được cập nhật phù

hợp với quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, được công khai và có sự góp ý của các bên liên quan. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đảm bảo các ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định; được định kỳ rà soát, đánh giá hằng năm. Việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được phân công và giao trách nhiệm cụ thể; các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học được quan tâm. Nhà trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái để thực hiện tốt hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho các đối tượng trong Trường. Nhà trường có hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ các trang thiết bị, với hệ thống âm thanh, ánh sáng, điều hòa phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên dụng và chuyên ngành, hệ thống wifi đáp ứng yêu cầu hoạt động của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi các bên liên quan được thiết lập, thông tin được xử lý để làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT/chương trình dạy học. Hoạt động rà soát, đánh giá quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học, chất lượng dịch vụ hỗ trợ thực hiện định kỳ, dựa trên kết quả khảo sát và các hoạt động hỗ trợ. Hoạt động theo dõi, giám sát số liệu thi học, tốt nghiệp, việc làm của người học được tổ chức tốt. Đã ban hành quy định Bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh với các đối tác của Trường Đại học Gia Định để làm căn cứ tổ chức đối sánh các hoạt động của Trường. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được tổ chức, triển khai rộng rãi và đa dạng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo cụ thể, rõ ràng hơn và không bị trùng lặp; thể hiện rõ yêu cầu kỹ năng thực hành nghề nghiệp; điều chỉnh cách diễn đạt chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm để thể hiện đủ các yêu cầu theo quy định đạt bậc 6 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; thống nhất nội dung về chuẩn đầu ra của CTĐT trong các văn bản liên quan và phổ biến đầy đủ đến các bên liên quan.

2. Xác định rõ thang đo trong ma trận đóng góp nội dung học phần và chuẩn đầu ra của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng đề cương chi tiết học phần tương thích với ma trận đóng góp học phần - chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết các học phần cần cụ thể hoá phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá vào trong từng nội dung chương mục của học phần để xác định mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần. Bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần cần được ký ban hành chính thức kèm theo CTĐT. Trường cần công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần đầy đủ

lên trang thông tin điện tử của Trường.

3. Xác định thang đo phù hợp về mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát và xác định mục tiêu thực hiện đối sánh để lựa chọn các CTĐT có cùng điều kiện và thực hiện đối sánh các nội dung cần thiết và sử dụng kết quả đối sánh có hiệu quả. Rà soát lại CTĐT, giảm thời lượng khối kiến thức đại cương để tăng thêm số tín chỉ cho khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

4. Đa dạng hóa hơn các phương thức truyền thông để truyền tải triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường đến các bên liên quan. Nhà trường cần thực hiện việc thẩm định đề cương chi tiết học phần đảm bảo khâu thiết kế phương pháp dạy - học vừa đa dạng vừa phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra; đề cương chi tiết học phần cần có các hướng dẫn cụ thể về phương pháp tự học, cùng với các biện pháp để đo lường và giám sát việc tự học của người học.

5. Quy định cụ thể các mốc thời gian công bố điểm thi, phúc khảo trực tiếp; quy định về việc thẩm định bản phân tích đề/các câu hỏi thi để đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy và sự phù hợp của đề thi; thực hiện phân tích, đánh giá đề thi, phổ điểm sau khi thi; đánh giá tính hiệu quả, công bằng của các phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra đánh giá; xác định rõ vai trò của cố vấn học tập trong việc hỗ trợ người học cải thiện việc học tập.

6. Có chính sách thu hút, tuyển dụng để khuyến khích nâng cao tỷ lệ học hàm, học vị của đội ngũ giảng viên; rà soát điều chỉnh quy chế, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm bảo đảm tính linh hoạt; xác định khối lượng công việc cho các hoạt động phục vụ cộng đồng và quy đổi giờ chuẩn phù hợp; thực hiện phương thức đánh giá năng lực giảng viên; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng dài hạn, trong đó chú trọng việc nâng cao trình độ đào tạo, bồi dưỡng nâng ngạch giảng viên, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện quản trị kết quả công việc; điều chỉnh, bổ sung chính sách để thúc đẩy nghiên cứu khoa học.

7. Rà soát, đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, có chính sách bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ trong đó có hoạt động phục vụ cộng đồng; xây dựng đề án vị trí việc làm cho phù hợp với định hướng mới của Nhà trường; rà soát quy chế tuyển dụng, đề án vị trí việc làm; phối hợp chặt chẽ với đơn vị chuyên môn để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí tuyển dụng nhân viên; rà soát quy định đánh giá kết quả công việc trên cơ sở lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn cho nhân viên theo chiến lược phát triển nhân lực của Nhà trường; cần rà soát lại công cụ khảo sát, có câu hỏi thể hiện tính đặc trưng theo ngành học cũng như sự hài lòng về kết quả thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá năng lực theo bộ chỉ số KPIs.

8. Mở rộng khảo sát, thu thập thông tin từ các nhà tuyển dụng để phân tích, dự báo nhu cầu của thị trường lao động; phân tích, đối sánh các phương thức tuyển sinh và kết quả tuyển sinh các năm từ đó có chính sách, phương thức tuyển sinh phù hợp; rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp trong hệ thống phần mềm EMS; bổ sung chức năng tự động cập nhật cảnh báo học vụ để người

học biết và có kế hoạch cải thiện kết quả học tập; tăng cường các hoạt động ngoại khoá, thành lập thêm các câu lạc bộ phù hợp với ngành đào tạo để phát triển kỹ năng xã hội và nghề nghiệp; tận dụng không gian sinh hoạt chung bên ngoài phòng học, tạo cảm giác thoải mái, tiện ích cho người học; phân tích số liệu khảo sát các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan theo ngành đào tạo và phân tích, đối sánh qua các năm để có cơ sở cải tiến chất lượng liên tục về lĩnh vực này.

9. Bố trí phòng làm việc cho các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên cao cấp, trưởng khoa và các giám đốc CTĐT theo quy định; có kế hoạch mở rộng diện tích và nâng cấp thiết bị cho thư viện, bổ sung nguồn học liệu đảm bảo thư viện có đầy đủ học liệu phục vụ cho người học; tổng kết, đánh giá mức độ cải thiện chất lượng đối với hoạt động mua sắm, bảo dưỡng, nâng cấp trang thiết bị phục vụ người học, khám sức khỏe cho người học; khảo sát đa dạng các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Tiếp tục phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; xây dựng, ban hành quy trình và thực hiện hoạt động rà soát, đánh giá, cải tiến công cụ khảo sát, mở rộng đối tượng và quy mô bên liên quan bên ngoài Nhà trường; rà soát quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/chương trình dạy học, quy trình đánh giá quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học; rà soát cơ chế phản hồi của các bên liên quan; có chính sách khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, đầu tư các nghiên cứu khoa học các cấp tỉnh/Bộ và tương đương; chú trọng các nghiên cứu khoa học có kết quả được sử dụng để cải tiến hoạt động giảng dạy và hoạt động học tập; phân tích, đối sánh thông tin phản hồi từ các bên liên quan với các quy định, quy trình, tiêu chuẩn của Nhà trường, xác định những thiếu sót cơ bản về chương trình dạy học để làm căn cứ điều chỉnh và phát triển CTĐT.

11. Tăng cường hoạt động phân tích, đánh giá khi tổ chức đối sánh để có thể rút ra các bài học kinh nghiệm; chú trọng nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên; cụ thể các mức chi dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và tăng cường kinh phí dành cho hoạt động này; tiếp tục cải tiến phiếu thu thập ý kiến của nhà sử dụng lao động hoặc bổ sung cách lấy thông tin về chất lượng sinh viên tốt nghiệp để có thể thu nhận các nhận xét, góp ý theo ngành.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Luật. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.